

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



DÒNG TIỀN CHỜ TÍN HIỆU MỚI

Ngày: 07/09/2026 – 11/09/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Mỹ giảm tốc nhưng chưa suy thoái; Trung Quốc lệch về xuất khẩu; Châu Âu phục hồi có điều kiện; Nhật Bản phục hồi lệch pha

MỸ

1 Giảm tốc nhưng chưa suy thoái

- GDP quý 2/2026 tăng 1.5%; tiêu dùng và dịch vụ vẫn là trụ đỡ chính.
- Lạm phát hạ nhiệt nhưng PCE còn cao; Fed giữ lãi suất 3.50%—3.75%.
- Lao động yếu đi là tín hiệu cảnh báo lớn nhất; thị trường nhạy hơn với CPI và việc làm.

HẠ NHIỆT CÓ KIỂM SOÁT

TRUNG QUỐC

2 Mất cân bằng hơn, lệch nhiều về xuất khẩu

- GDP quý 2 tăng 4.3%; kinh tế bước vào pha giảm tốc từ đầu quý 3.
- Xuất khẩu tháng 7 tăng khoảng 24%, thặng dư thương mại gần 113 tỷ USD.
- Cầu nội địa, bất động sản và đầu tư tư nhân yếu; rủi ro cung - cầu nở rộng.

TĂNG TRƯỞNG HAI TỐC ĐỘ

CHÂU ÂU

3 Phục hồi tốt hơn kỳ vọng nhưng còn điều kiện

- GDP quý 2 cải thiện; PMI tổng hợp tháng 7 lên 52.0, hoạt động mở rộng trở lại.
- Đà phục hồi còn phân hóa giữa các nước; cầu mới và xuất khẩu vẫn chưa thật sự mạnh
- Lạm phát năng lượng nhích lên khiến ECB tiếp tục giữ lập trường thận trọng.

ỔN ĐỊNH CÓ ĐIỀU KIỆN

NHẬT BẢN

4 Phục hồi lệch pha, sản xuất mạnh hơn tiêu dùng

- Xuất khẩu và sản xuất là điểm sáng; PMI sản xuất tháng 7 đạt 54.5.
- Lương thực tế cải thiện nhưng chi tiêu hộ gia đình còn yếu do áp lực giá và tỷ giá.
- BoJ nghiêng về bình thường hóa nhanh hơn, nhưng phải tránh làm gây phục hồi.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

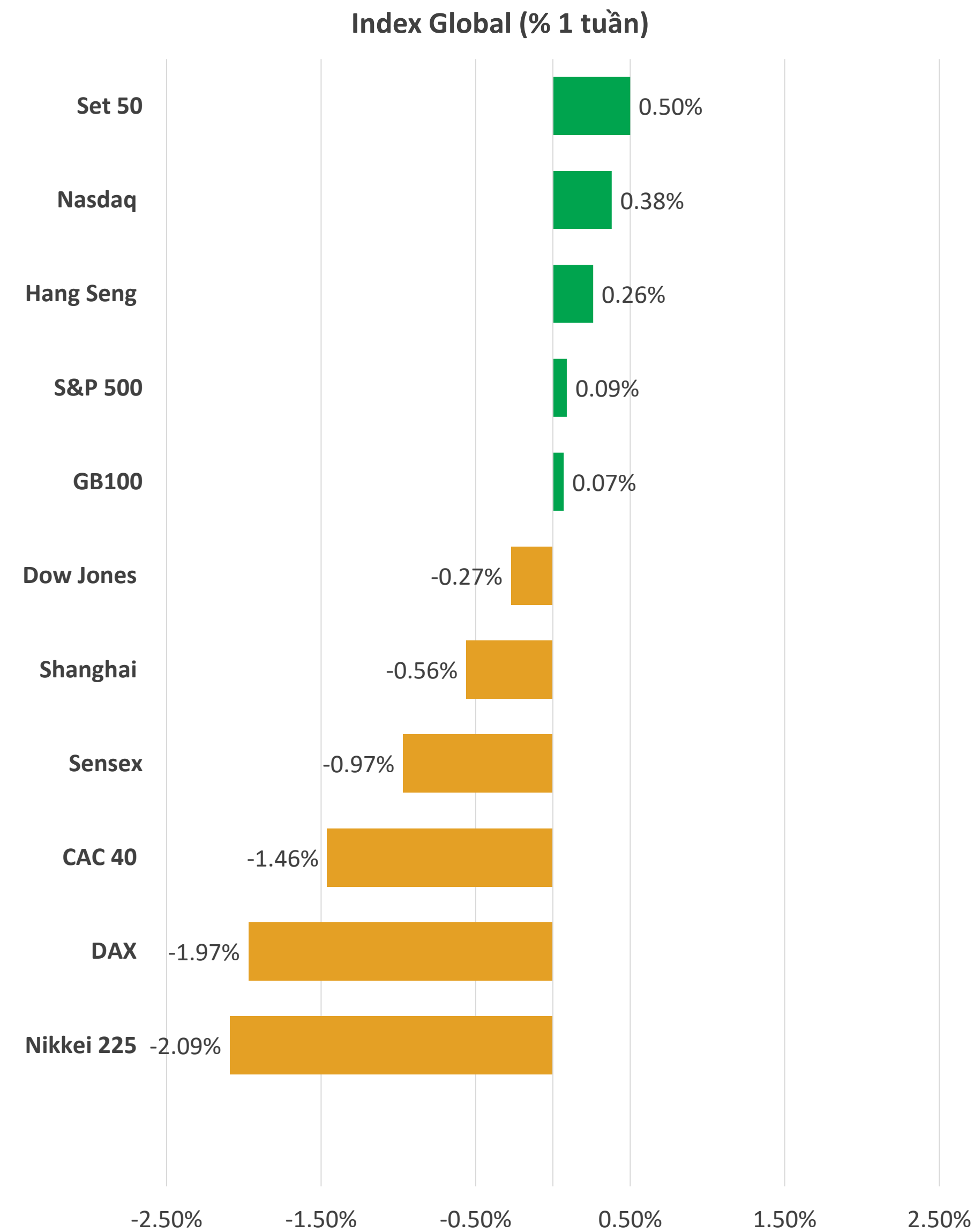
Mỹ: giảm tốc có kiểm soát

Trung Quốc: mất cân bằng

Châu Âu: phục hồi có điều kiện

Nhật Bản: phục hồi lệch pha

Tăng trưởng toàn cầu chưa rơi vào suy thoái đồng loạt, nhưng mức độ cân bằng suy giảm và động lực giữa các nền kinh tế phân hóa rõ hơn. Rủi ro trọng tâm hiện tập trung vào lao động Mỹ, cầu nội địa Trung Quốc, năng lượng Châu Âu, tiêu dùng và tỷ giá Nhật Bản; vì vậy thị trường sẽ nhạy hơn với dữ liệu CPI, PMI, việc làm và tín hiệu chính sách.



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

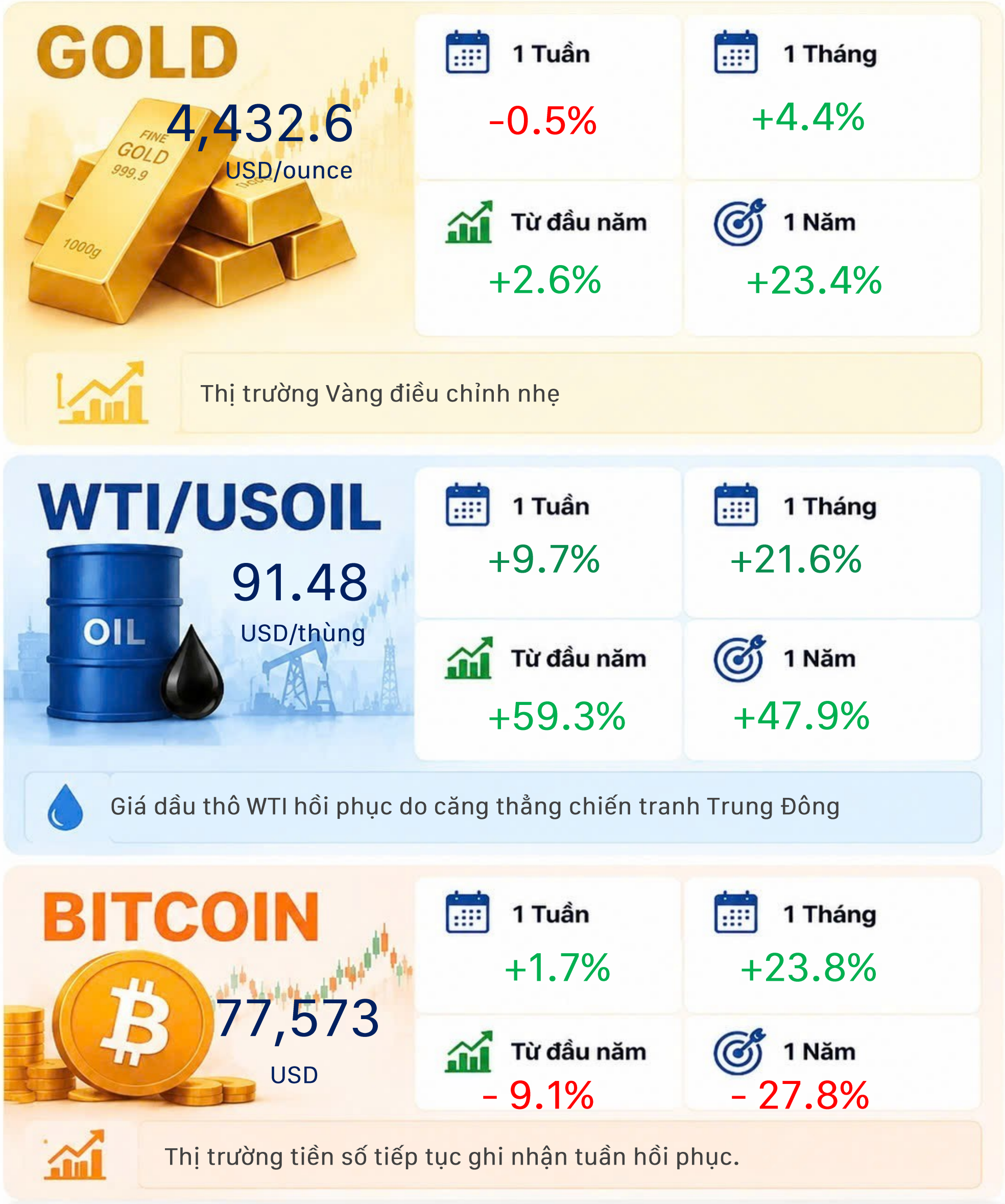
- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 31/08–04/09 với diễn biến phân hóa, khi chứng khoán Mỹ gần như đi ngang, trong khi nhiều thị trường châu Âu và châu Á điều chỉnh. Dow Jones giảm 0.27%, S&P 500 tăng 0.09% và Nasdaq tăng 0.38. Trong khi đó, VN-Index tiếp tục nổi bật với mức tăng 1.14%, nâng mức tăng từ đầu năm lên 3.84%. Thị trường quốc tế chịu tác động đồng thời từ lợi suất trái phiếu tăng, giá dầu đi lên và những thay đổi trong kỳ vọng lãi suất. Bức tranh chung cho thấy dòng tiền vẫn duy trì ở các tài sản rủi ro, nhưng xu hướng lựa chọn thị trường và nhóm ngành ngày càng rõ nét hơn.
- Tại Mỹ, thị trường trải qua một tuần biến động mạnh nhưng kết thúc gần như đi ngang, với S&P 500 và Nasdaq vẫn giữ được mức tăng nhẹ. Đầu tuần, chứng khoán chịu áp lực khi lợi suất trái phiếu và giá dầu đồng loạt tăng, làm gia tăng lo ngại về lạm phát và chi phí vốn. Nhóm công nghệ sau đó hồi phục nhờ lực cầu bắt đáy và kết quả kinh doanh tích cực từ một số doanh nghiệp, giúp Nasdaq tăng 0.38% trong tuần. Tuy nhiên, báo cáo việc làm tháng 8 cho thấy Mỹ tạo thêm 162,000 việc làm, cao hơn nhiều so với dự báo 56,000, khiến lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm tăng lên mức cao nhất kể từ đầu năm 2025. Thông tin này nhanh chóng chuyển trọng tâm thị trường từ triển vọng tăng trưởng sang khả năng Fed duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt hơn.
- Chứng khoán châu Âu chịu áp lực điều chỉnh trong tuần, với DAX giảm 1.97%, CAC 40 giảm 1.46% và Euro Stoxx 50 giảm 1.31%. Đà giảm diễn ra trong bối cảnh lợi suất trái phiếu toàn cầu tăng, trong khi giá năng lượng đi lên làm dấy lên lo ngại lạm phát. Các nhóm ngân hàng và hóa chất chịu áp lực khi chi phí vốn và triển vọng kinh tế trở thành mối quan tâm lớn hơn. Thị trường Pháp tiếp tục bị chi phối bởi bất ổn tài khóa, trong khi Đức chịu ảnh hưởng từ lợi suất trái phiếu tăng. Dòng tiền vì vậy thận trọng hơn, dù một số cổ phiếu riêng lẻ vẫn diễn biến tích cực nhờ yếu tố doanh nghiệp.
- Tại châu Á, thị trường phân hóa khi Nikkei 225 giảm 2.09%, Shanghai giảm 0.56% và Hang Seng tăng 0.26%. Nhật Bản chịu áp lực khi lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh, trong khi kỳ vọng BOJ tiếp tục bình thường hóa chính sách gây sức ép lên định giá cổ phiếu. Thị trường Trung Quốc đại lục điều chỉnh sau nhịp tăng trước đó, trong khi Hong Kong duy trì ổn định hơn. Trái lại, VN-Index tăng 1.14% lên 1,853 điểm, với lực kéo tập trung ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là VIC trong phiên cuối tuần. Diễn biến này giúp chứng khoán Việt Nam tiếp tục vượt trội so với phần lớn thị trường khu vực, dù thanh khoản và độ rộng chưa hoàn toàn đồng thuận.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	53,414	-0.27%	-1.72%	11.13%	17.65%
S&P 500	7,719	0.09%	-0.06%	12.75%	19.09%
Nasdaq	29,544	0.38%	0.19%	17.01%	24.91%
GP100	10,832	0.07%	-0.52%	9.07%	17.63%
DAX	26,046	-1.97%	-0.31%	6.35%	10.38%
CAC 40	8,279	-1.46%	-4.50%	1.59%	7.87%
Euro Stoxx 50	6,401	-1.31%	-1.17%	10.53%	20.36%
Nikkei 225	65,021	-2.09%	-1.93%	29.16%	51.15%
Shanghai	3,930	-0.56%	1.33%	-0.98%	3.08%
Hang Seng	25,651	0.26%	-1.02%	0.08%	0.92%
Vnindex	1,853	1.14%	4.31%	3.84%	11.16%
DXY	99.157	-0.55%	-0.52%	0.85%	1.42%
USD/VND	26,058	-0.06%	-0.74%	-0.92%	-1.30%
USD/JPY	156.25	-2.38%	-0.95%	-0.32%	6.05%
USD/CNY	6.708	-0.34%	-0.60%	-3.85%	-5.85%
EUR/USD	1.161	0.24%	0.53%	-1.08%	-0.82%

- Trên thị trường ngoại hối, đồng USD suy yếu trong phần lớn tuần, thể hiện qua DXY giảm 0.55% xuống 99.157 điểm. USD/JPY giảm mạnh 2.38%, trong khi EUR/USD tăng 0.24%, cho thấy đồng yen và euro có thời điểm được hỗ trợ khi USD chịu áp lực. Tuy nhiên, đồng bạc xanh phục hồi vào cuối tuần sau báo cáo việc làm Mỹ, khi kỳ vọng Fed duy trì lập trường cứng rắn được củng cố. Tại Việt Nam, USD/VND giảm nhẹ 0.06% xuống 26,058 đồng/USD, cho thấy tỷ giá trong nước vẫn tương đối ổn định.
- Dữ liệu kinh tế Mỹ là tâm điểm lớn nhất trong tuần khi thị trường lao động cho thấy sức chống chịu tốt hơn dự kiến. Bên cạnh 162,000 việc làm mới trong tháng 8, số liệu các tháng trước cũng được điều chỉnh tăng, trong khi tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở 4.1%. Điều này khiến nhà đầu tư phải điều chỉnh lại đánh giá về sức khỏe nền kinh tế và khả năng Fed cần duy trì lãi suất cao lâu hơn. Trong khi đó, áp lực giá năng lượng từ căng thẳng Trung Đông tiếp tục tạo thêm rủi ro đối với triển vọng lạm phát trong những tháng tới.
- Thị trường trái phiếu trở thành một trong những nguồn gây biến động lớn trong tuần, khi lợi suất tăng trên nhiều nền kinh tế chủ chốt. Tại Mỹ, lợi suất kỳ hạn 2 năm tăng mạnh sau báo cáo việc làm, trong khi lợi suất dài hạn chịu áp lực từ lo ngại lạm phát và nhu cầu tài trợ ngân sách. Song song đó, giá dầu tăng mạnh do căng thẳng tại Trung Đông, làm gia tăng rủi ro chi phí năng lượng truyền dẫn vào lạm phát. Sự kết hợp giữa lợi suất cao và giá dầu tăng tạo môi trường kém thuận lợi hơn cho các tài sản định giá cao và nhóm cổ phiếu nhạy cảm với lãi suất.
- Kỳ vọng chính sách của Fed tiếp tục thay đổi theo dữ liệu kinh tế, khiến thị trường khó xác lập xu hướng rõ ràng về lãi suất tháng 9. Sau tín hiệu ôn hòa hơn từ Thống đốc Christopher Waller, lợi suất trái phiếu giảm và chứng khoán hồi phục. Tuy nhiên, báo cáo việc làm mạnh hơn dự báo đã đảo chiều kỳ vọng khi xác suất thị trường định giá một đợt tăng lãi suất 25 điểm cơ bản trong tháng 9 lên khoảng 58%. Do đó, CPI và PPI Mỹ tuần tới sẽ đóng vai trò quyết định trong việc xác nhận liệu áp lực lạm phát có đủ lớn để Fed tiếp tục thắt chặt hay không.
- Nhìn chung, thị trường toàn cầu bước vào tháng 9 với mức độ phân hóa và biến động cao hơn, khi tăng trưởng, lạm phát và chi phí vốn tiếp tục tác động đến dòng tiền. Trong ngắn hạn, dữ liệu lạm phát Mỹ, chính sách Fed, giá dầu và lợi suất trái phiếu sẽ là các yếu tố chính định hướng thị trường, trong khi dòng tiền nhiều khả năng ưu tiên những thị trường và nhóm ngành có động lực riêng.



Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,432.6	-0.5%	4.4%	2.6%	23.4%
Bạc	65.99	-0.3%	6.4%	-7.4%	61.1%
WTI/USD	91.48	9.7%	21.6%	59.3%	47.9%
Brent	96.28	9.3%	21.2%	58.2%	47.0%
Bitcoin	79,573.0	1.7%	23.8%	-9.1%	-27.8%
Ether	2,451.5	-0.3%	28.9%	-17.4%	-42.7%
Cao su	232.70	-2.6%	7.3%	29.4%	33.0%
Ure	443.0	3.5%	13.6%	14.6%	13.2%
Quặng sắt	727.0	0.6%	3.0%	-7.9%	-7.9%
Thép (CNY)	3,131.0	0.0%	4.1%	1.1%	2.4%
Than đá	148.65	6.4%	15.4%	38.3%	38.2%
Ethanol	2.08	1.5%	7.6%	31.0%	6.1%
Coffee	295.60	-5.5%	-5.1%	-15.2%	-23.3%
Sữa	16.13	-3.2%	-3.7%	6.0%	-8.6%
Gạo	15.38	2.2%	9.4%	60.3%	32.8%
Cotton	86.33	-5.5%	4.0%	34.3%	34.0%

- Nhóm nguyên liệu công nghiệp duy trì diễn biến ổn định, với quặng sắt tăng 0.6% lên 727 USD và thép gần như đi ngang ở 3,131 CNY. Dù vậy, quặng sắt vẫn giảm 7.9% từ đầu năm và trong một năm, cho thấy nhu cầu tiêu thụ chưa cải thiện rõ nét. Ngược lại, thép vẫn duy trì mức tăng 1.1% từ đầu năm, phản ánh khả năng phục hồi tốt hơn ở một số phân khúc cuối chuỗi. Nhìn chung, nhóm nguyên liệu công nghiệp vẫn thiếu động lực tăng đồng thuận khi triển vọng sản xuất và xây dựng phụ thuộc lớn vào nhu cầu tại Trung Quốc.
- Nhóm hàng hóa mềm chịu áp lực điều chỉnh rõ hơn, khi cao su giảm 2.6% xuống 232.70 và cotton giảm 5.5% xuống 86.33, trong khi cà phê cũng giảm mạnh 5.5% xuống 295.60. Dù vậy, cao su và cotton vẫn tăng lần lượt 7.3% và 4.0% trong một tháng, còn cotton tăng tới 34.3% từ đầu năm. Riêng cà phê duy trì xu hướng kém tích cực khi giảm 15.2% từ đầu năm và 23.3% trong một năm. Diễn biến trái chiều cho thấy giá tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn từ triển vọng nguồn cung, mùa vụ và đặc điểm riêng của từng mặt hàng.
- Nông sản duy trì xu hướng tích cực nhưng không đồng nhất, với gạo tăng 2.2% trong tuần, nâng mức tăng từ đầu năm lên 60.3% và 32.8% trong một năm. Trong khi đó, giá sữa giảm 3.2% xuống 16.13, dù vẫn tăng 6.0% trong một năm. Chênh lệch lớn về hiệu suất cho thấy nguồn cung và nhu cầu đang tác động khác nhau giữa từng mặt hàng. Trong thời gian tới, thời tiết, mùa vụ và sản lượng vẫn sẽ là những yếu tố quan trọng quyết định diễn biến giá nông sản.
- Một số mặt hàng năng lượng và nguyên liệu tiếp tục tăng mạnh, nổi bật là than đá tăng 6.4% lên 148.65 và ure tăng 3.5% lên 443. Ethanol cũng tăng 1.5% lên 2.08, đồng thời duy trì mức tăng 31.0% từ đầu năm, cho thấy xu hướng tích cực của thị trường nhiên liệu thay thế. Than đá hiện tăng 38.3% từ đầu năm và 38.2% trong một năm, trong khi ure tăng 14.6% từ đầu năm. Diễn biến này cho thấy nhu cầu năng lượng và chi phí đầu vào vẫn là những động lực quan trọng đối với nhóm hàng hóa liên quan.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa tuần qua nghiêng về xu hướng tích cực ở nhóm năng lượng và một số nguyên liệu, trong khi kim loại quý điều chỉnh nhẹ và hàng hóa mềm chịu áp lực rõ hơn. Đáng chú ý, đà tăng mạnh của dầu, than đá và ure cho thấy áp lực chi phí đầu vào vẫn hiện hữu, trong khi USD, nguồn cung năng lượng, thời tiết và nhu cầu sản xuất sẽ tiếp tục là những yếu tố chính định hướng thị trường thời gian tới.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Công nghiệp, dịch vụ, đầu tư và FDI cùng hỗ trợ tăng trưởng; áp lực chính nằm ở CPI, thanh khoản, tỷ giá và nhập siêu

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng
+8.18% **+8.39%**
GDP 6T/2026 GDP quý II

Động lực không còn phụ thuộc vào một trụ cột đơn lẻ.

2 Sản xuất công nghiệp
52.9 **+11.4%**
PMI tháng 7 IIP 7 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 13; IIP cả năm kỳ vọng 10–11%.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch
13.9 triệu **+7.5%**
khách quốc tế 7T bán lẻ thực

Cầu dịch vụ và tiêu dùng thiết yếu tiếp tục là điểm sáng.

4 Đầu tư & FDI
445.5 **15.2**
nghìn tỷ đồng NSNN 7T tỷ USD FDI thực hiện

Đầu tư công, tư nhân và FDI cùng duy trì nhịp mở rộng.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng
+4.39% **+8.36%**
CPI bình quân 7T tín dụng cuối T7

CPI sát trần mục tiêu; tín dụng tăng nhanh hơn huy động.

6 Đối ngoại & tiền tệ
-20.5 **26,000+**
tỷ USD nhập siêu 7T VND/USD vùng cao

Nhập siêu phản ánh chu kỳ nhập đầu vào.

KỊCH BẢN
CƠ SỞ

GDP tiệm cận mục tiêu cao nếu đầu tư
công và sản xuất duy trì hai chữ số

CPI 4.0–4.5%; tín dụng 15–16%; chính sách
tiền tệ hỗ trợ có kiểm soát

Xuất khẩu và cán cân thương mại cải
thiện dần nhưng còn rủi ro thuế Mỹ

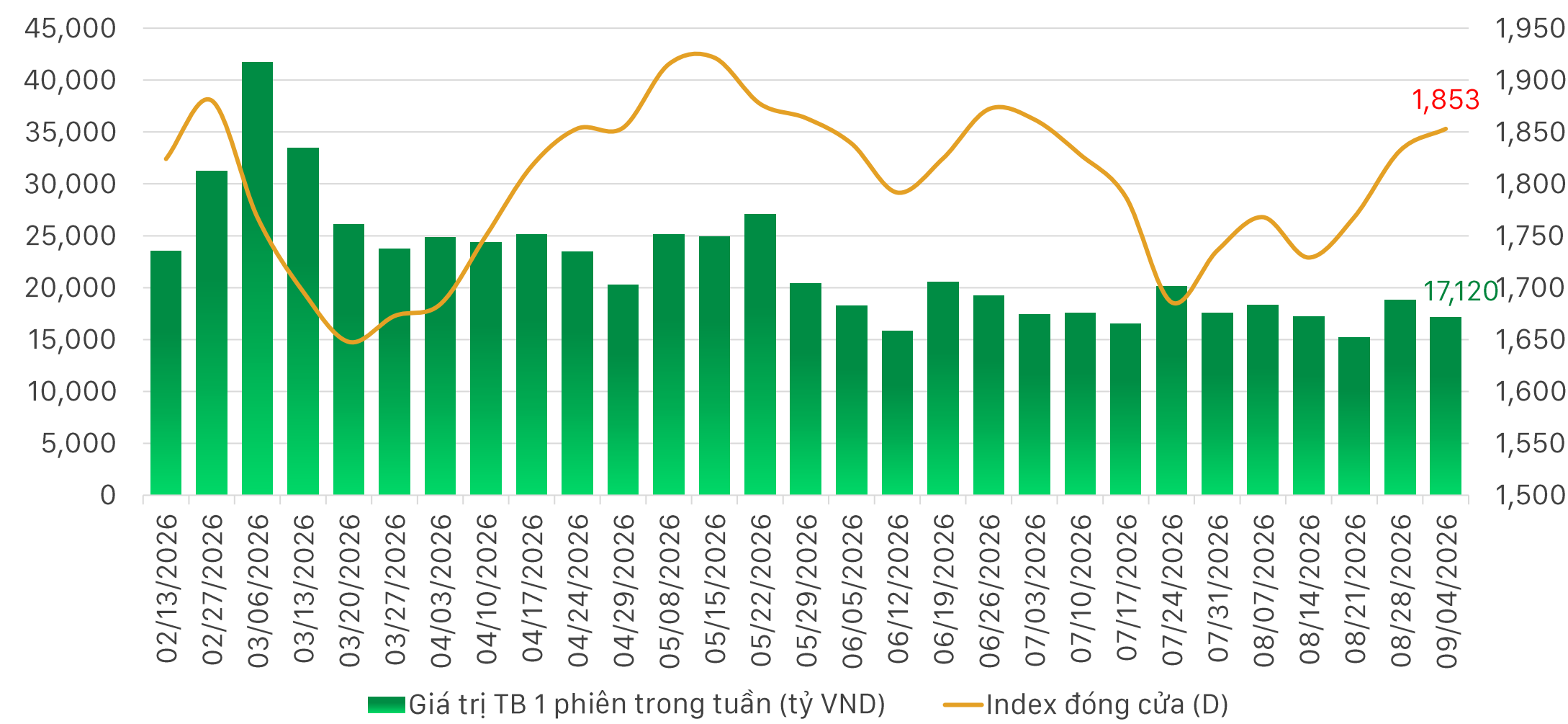
Bức tranh vĩ mô Việt Nam đang tích cực hơn về độ rộng tăng trưởng: công nghiệp, dịch vụ, tiêu dùng, đầu tư công và FDI cùng đóng góp, giúp khả năng
tiệm cận mục tiêu tăng trưởng cao được cải thiện.

Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng nửa cuối năm phụ thuộc vào khả năng chuyển nhập khẩu đầu vào thành sản lượng và xuất khẩu thực tế, trong khi CPI,
thanh khoản, tỷ giá và rủi ro thương mại là các ràng buộc chính sách quan trọng cần theo dõi.

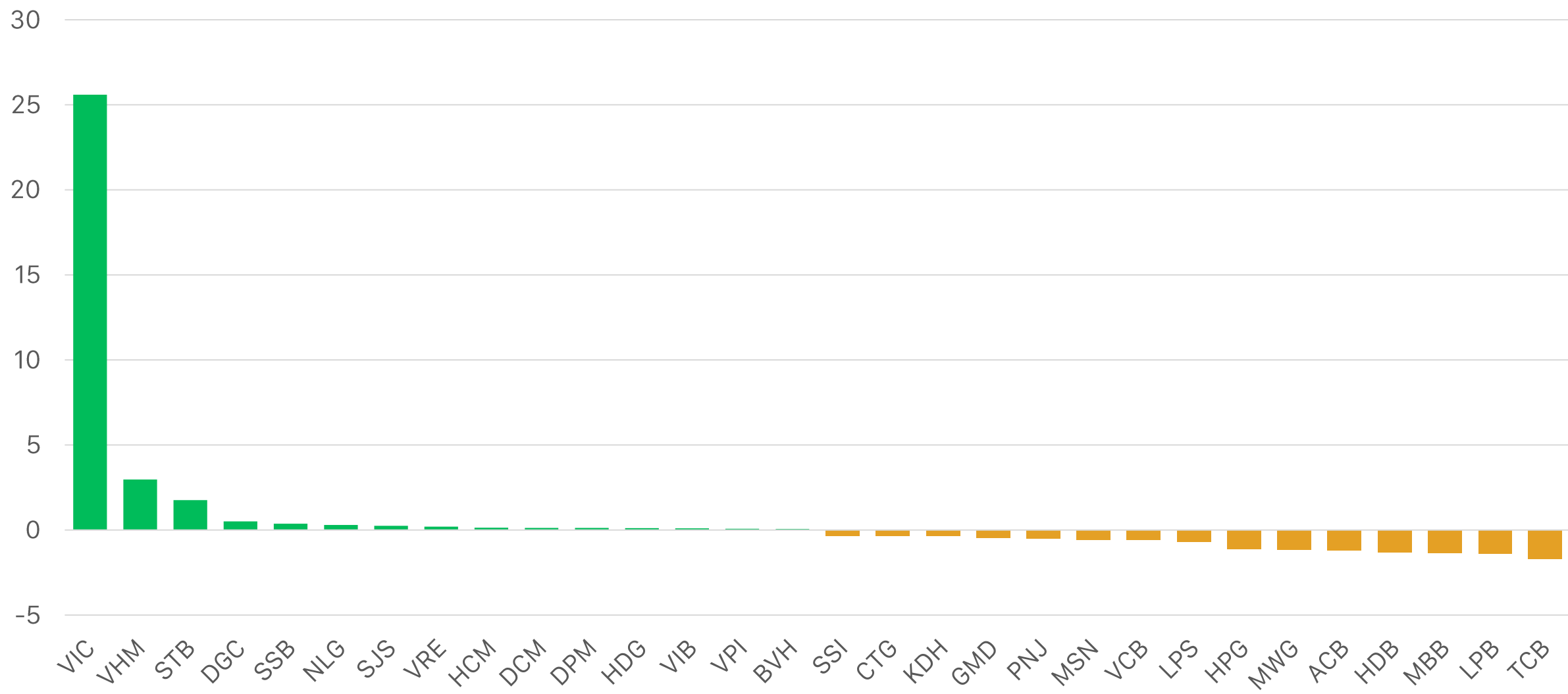
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp niêm yết nổi bật trong tuần qua

- PMI sản xuất Việt Nam tháng 8 tăng lên 53,3 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 2, nhờ sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh trong khi áp lực chi phí hạ nhiệt, hỗ trợ điều kiện kinh doanh cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, việc làm tiếp tục giảm, đơn hàng xuất khẩu suy yếu và niềm tin kinh doanh giảm nhẹ do bất ổn địa chính trị, dù triển vọng sản lượng vẫn tích cực.
- VIC: VinMetal triển khai Khu tổ hợp luyện – cán thép tại Khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh) với tổng vốn đầu tư gần 80.000 tỷ đồng, diện tích khoảng 461 ha và công suất thiết kế 5 triệu tấn thép/năm. Dự án đang được đẩy mạnh chuẩn bị nhân sự, với 82 vị trí phục vụ vận hành nhà máy, sản xuất các sản phẩm thép chủ lực như HRC, thép cường độ cao và thép hợp kim đặc chủng.
- NVL: Novaland đã bán thành công 4 tài sản trị giá 11.266 tỷ đồng trong kế hoạch bán 15.617 tỷ đồng để xử lý nợ, đồng thời tiếp tục đàm phán cơ cấu 16.716 tỷ đồng nợ vay và trái phiếu quá hạn. Tập đoàn kỳ vọng vốn từ 13.145 tỷ đồng hạn mức tín dụng, huy động vốn và thu tiền từ các dự án, trong bối cảnh kiểm toán vẫn lưu ý về khả năng hoạt động liên tục.
- NKG: Thép Nam Kim ghi nhận 850 tỷ đồng cho vay và đầu tư liên quan đến ông Nguyễn Văn Đạt và các bên liên quan Phát Đạt, trong đó 400 tỷ đồng là khoản góp vốn không tài sản đảm bảo cho PDR. Kiểm toán lưu ý về khả năng thu hồi các khoản đầu tư, trong khi 6T2026 NKG đạt 7.400 tỷ đồng doanh thu và 130 tỷ đồng LNST, giảm 6,2% và tăng gấp đôi cùng kỳ.
- PC1, CII: CII Invest tiếp tục mua thêm 1 triệu cổ phiếu PC1, nâng sở hữu của nhóm CII lên 52,61 triệu cp, tương đương 12,79% vốn, với tổng giá trị hiện hơn 1.000 tỷ đồng. CII xác định đây là khoản đầu tư tài chính vào mảng năng lượng PC1, không tham gia quản trị, trong khi giá vốn gần 36,9 triệu cp tại cuối tháng 6 là 739 tỷ đồng, tương ứng mức sinh lời tạm tính khoảng 15%.
- CII: Liên danh CII – CII PPP – IMIC được chọn làm nhà đầu tư dự án mở rộng Quốc lộ 13 đoạn từ cầu Bình Triệu đến ranh Bình Dương theo hình thức BOT, trong đó nhóm CII nắm 51%. Dự án dài 5,9 km, tổng vốn khoảng 6.276 tỷ đồng, dự kiến thi công giai đoạn 2026–2028, mở rộng mặt đường lên 60m và khai thác từ đầu năm 2029.
- DGC: CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang vừa thông báo chốt quyền chi trả tổng cộng 80% cổ tức bằng tiền (8,000 đồng/cp) vào ngày 14/09, giúp giá cổ phiếu bật tăng gần 11% chỉ sau vài phiên. Động thái chi trả kỷ lục khoảng 3,040 tỷ đồng (3.04 ngàn tỷ) diễn ra trong bối cảnh doanh nghiệp gặp khó khăn lớn về pháp lý môi trường, khiến nhiều lãnh đạo bị khởi tố và lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2026 sụt giảm mạnh về mức 797 tỷ đồng.
- VNZ: VNG ghi nhận doanh thu thuần 6T2026 đạt 5.872 tỷ đồng, tăng 29%, trong khi lợi nhuận AOP tăng 115% lên 937 tỷ đồng và LNST đạt 592 tỷ đồng. Kết quả này giúp VNG tiếp tục bám sát mục tiêu có lãi cả năm lần đầu kể từ khi giao dịch trên UPCoM, với động lực chính đến từ game, Zalo & AI, Zalopay và GreenNode, đồng thời mở rộng hệ sinh thái số trong kỷ nguyên AI.
- VPB: VPBank đi ngược xu hướng ngành khi chất lượng tài sản cải thiện rõ rệt, tỷ lệ NPL và nợ nhóm 2 giảm, trong khi tín dụng tăng 24,6% và lợi nhuận 6T2026 đạt gần 18.900 tỷ đồng. Bộ đệm dự phòng tiếp tục được củng cố, cùng việc đầu tư vào dữ liệu, công nghệ và hệ thống cảnh báo sớm, tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững và kiểm soát rủi ro hiệu quả hơn trong thời gian tới.
- DPM: PVFCCo được LACP vinh danh Hạng Nhì toàn cầu tại Vision Awards 2025, đồng thời nhận 5 giải thưởng ở các hạng mục nổi bật về báo cáo thường niên và truyền thông doanh nghiệp. Báo cáo thường niên 2025 của DPM đạt 99/100 điểm, được đánh giá cao về quản trị, thông tin tài chính, thiết kế và ứng dụng công nghệ.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam khép lại tuần giao dịch với diễn biến tích cực, dù chỉ có 2 phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ, khi VN-Index tiếp tục duy trì đà tăng và tiến sát vùng kháng cự 1,843 - 1,850 điểm. Các nhóm ngành nổi bật thu hút dòng tiền vẫn tập trung ở Vingroup, ngân hàng và chứng khoán, qua đó tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường. Thanh khoản được duy trì ổn định quanh 17,100 tỷ đồng/phiên, cho thấy hoạt động giao dịch vẫn diễn ra sôi động dù thời gian giao dịch trong tuần khá ngắn. Nhìn chung, dòng tiền vẫn ưu tiên các nhóm vốn hóa lớn và có sức ảnh hưởng cao đến chỉ số.
- Xét theo tác động đến chỉ số, VIC đóng góp hơn 25 điểm, trong khi VHM đóng góp gần 3 điểm, trở thành những động lực chính giúp VN-Index duy trì sắc xanh. Ở chiều ngược lại, áp lực giảm điểm chủ yếu đến từ một số ngân hàng tư nhân như TCB, LPB, MBB và HDB, song mức ảnh hưởng không quá lớn và chưa làm thay đổi xu hướng chung. Đáng chú ý, sự đối trọng giữa các cổ phiếu dẫn dắt và nhóm gây áp lực giảm điểm cho thấy thị trường vẫn duy trì được trạng thái cân bằng tương đối tốt. Diễn biến này cũng cho thấy đà tăng hiện tại vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhóm vốn hóa lớn, trong khi mặt bằng cổ phiếu có sự phân hóa rõ hơn.
- Xét về xu hướng, VN-Index vẫn duy trì tín hiệu tích cực khi giữ được vùng điểm cao và thanh khoản tiếp tục ở mức khá. Tuy nhiên, sau chuỗi tăng kéo dài và khi chỉ số tiến sát vùng kháng cự 1,843 - 1,850 điểm, áp lực chốt lời có thể gia tăng, đặc biệt nếu động lực từ nhóm vốn hóa lớn suy yếu. Trong ngắn hạn, thị trường nhiều khả năng sẽ xuất hiện thêm các nhịp rung lắc và phân hóa để hấp thụ lượng cung chốt lời. Nếu thanh khoản tiếp tục duy trì và chỉ số vượt thành công vùng cản trên, đà tăng có thể được mở rộng trong các phiên tiếp theo.

Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,853.08	12.64	1.1%	4.3%
Ngân hàng	778.12	8.62	-1.3%	1.4%
Dịch vụ tài chính	910.33	13.08	-1.7%	-1.0%
Bất động sản	1,614.24	21.28	5.7%	10.6%
Hóa chất	291.51	11.45	-0.1%	8.3%
Tài nguyên Cơ bản	517.93	10.13	-0.9%	2.5%
Ô tô và phụ tùng	560.57	13.65	-1.7%	-4.5%
Bán lẻ	1,488.68	12.54	-2.4%	2.6%
Hàng cá nhân & Gia dụng	143.48	7.50	-1.4%	5.7%
Viễn thông	1,115.30	19.18	-2.5%	3.9%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,481.30	10.73	-0.9%	9.3%
Dầu khí	137.35	8.54	0.1%	8.0%
Thực phẩm và đồ uống	1,047.52	14.49	-0.7%	2.5%
Xây dựng và Vật liệu	488.96	11.27	-0.6%	1.1%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	536.14	11.75	-1.9%	5.2%
Y tế	1,087.86	14.21	-0.4%	-1.6%
Công nghệ Thông tin	626.74	12.62	-0.6%	1.3%
Truyền thông	894.33	23.63	-1.5%	10.3%
Bảo hiểm	413.24	12.45	1.3%	3.3%
Du lịch và Giải trí	42.46	29.06	-0.6%	-3.4%

Điểm tích cực trong tuần đến từ bất động sản, khi nhóm này tăng 5.7%, vượt đáng kể mức tăng 1.1% của VN-Index và tiếp tục thu hút sự chú ý của dòng tiền. Đà tăng được củng cố bởi diễn biến tích cực ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn, tạo ảnh hưởng đáng kể lên mặt bằng chung. Tuy nhiên, mức tăng của chỉ số ngành chưa đồng nghĩa với sự lan tỏa đồng đều, khi dòng tiền vẫn ưu tiên những cổ phiếu có động lực riêng. Điều này cho thấy khẩu vị rủi ro đang cải thiện, nhưng dòng tiền vẫn vận động chọn lọc thay vì đồng thuận.

Ở chiều ngược lại, dịch vụ tài chính và ngân hàng chưa cho thấy sự cải thiện tương xứng, lần lượt giảm 1.7% và 1.3% trong tuần. Đây là diễn biến đáng lưu ý vì hai nhóm này thường đóng vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt dòng tiền và xu hướng thị trường. Việc cùng điều chỉnh cho thấy dòng tiền chưa thực sự quay trở lại các nhóm dẫn dắt, dù VN-Index vẫn duy trì mức tăng tích cực. Trong ngắn hạn, sự trở lại của chứng khoán và ngân hàng sẽ là yếu tố quan trọng để đánh giá độ rộng thị trường.

Một số nhóm có diễn biến tích cực cũng bắt đầu xuất hiện, đáng chú ý là bảo hiểm tăng 1.3%, trong khi dầu khí tăng 0.1% và thực phẩm - đồ uống tăng 2.5% trong tháng, cho thấy dòng tiền vẫn tìm kiếm cơ hội ở những nhóm có câu chuyện riêng. Dầu khí dù chỉ tăng nhẹ trong tuần nhưng vẫn duy trì mức tăng 8.0% trong một tháng, phản ánh nền giá tương đối tích cực. Trong khi đó, bán lẻ, ô tô và phụ tùng, viễn thông tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh, cho thấy sự phân hóa vẫn rõ. Diễn biến

Ở góc độ tổng thể, dòng tiền đang có dấu hiệu cải thiện nhưng chưa hình thành sự lan tỏa đủ rộng giữa các nhóm ngành để xác nhận một xu hướng tăng đồng thuận. Bất động sản nổi lên là điểm sáng, trong khi nhiều nhóm khác vẫn vận động trái chiều và chưa tạo được xu hướng rõ ràng. Đặc biệt, việc ngân hàng và dịch vụ tài chính cùng điều chỉnh cho thấy các nhóm dẫn dắt vẫn cần thêm thời gian để xác nhận sự trở lại của dòng tiền. Vì vậy, thị trường hiện phù hợp hơn với chiến lược tập trung vào những nhóm đang có động lực và câu chuyện riêng, thay vì kỳ vọng một nhịp tăng đồng loạt.

Về định giá, P/E của VN-Index hiện ở mức 12.64 lần, cho thấy mặt bằng định giá vẫn tương đối hợp lý, nhưng không còn ở vùng thấp sau nhịp hồi phục vừa qua. VN-Index đã tăng 4.3% trong một tháng, đồng nghĩa phần đáng kể của kỳ vọng cải thiện đã được phản ánh vào giá. Trong bối cảnh này, dư địa tăng vẫn còn nếu dòng tiền và kết quả kinh doanh tiếp tục hỗ trợ, nhưng biên an toàn đã thu hẹp so với giai đoạn đầu nhịp hồi phục. Do đó, nhà đầu tư nên thận trọng hơn với việc giải ngân mới, ưu tiên phân bổ từng phần và tập trung vào những nhóm có nền tảng lợi nhuận cùng động lực dòng tiền rõ ràng.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

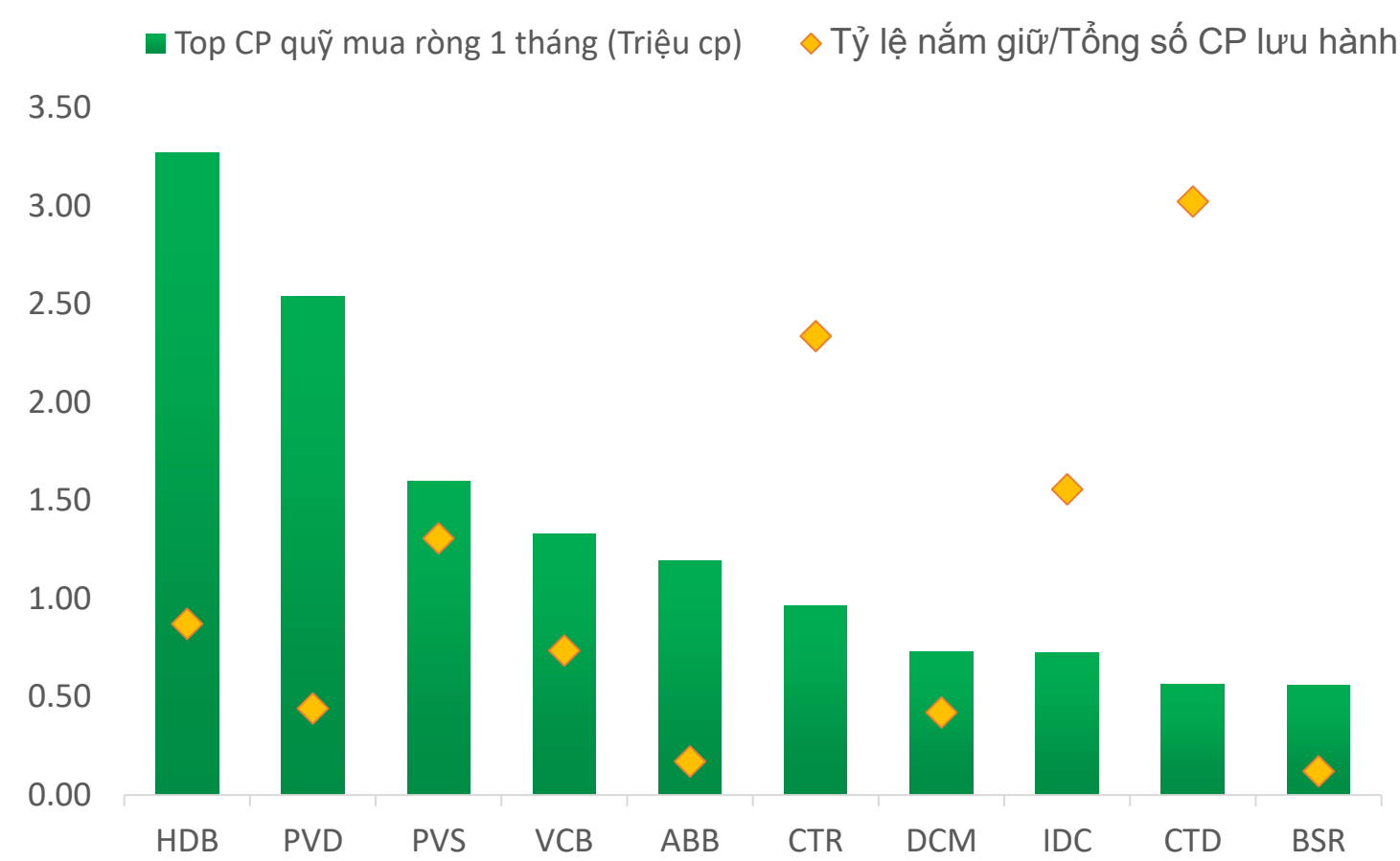


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ (tháng 7/2026)

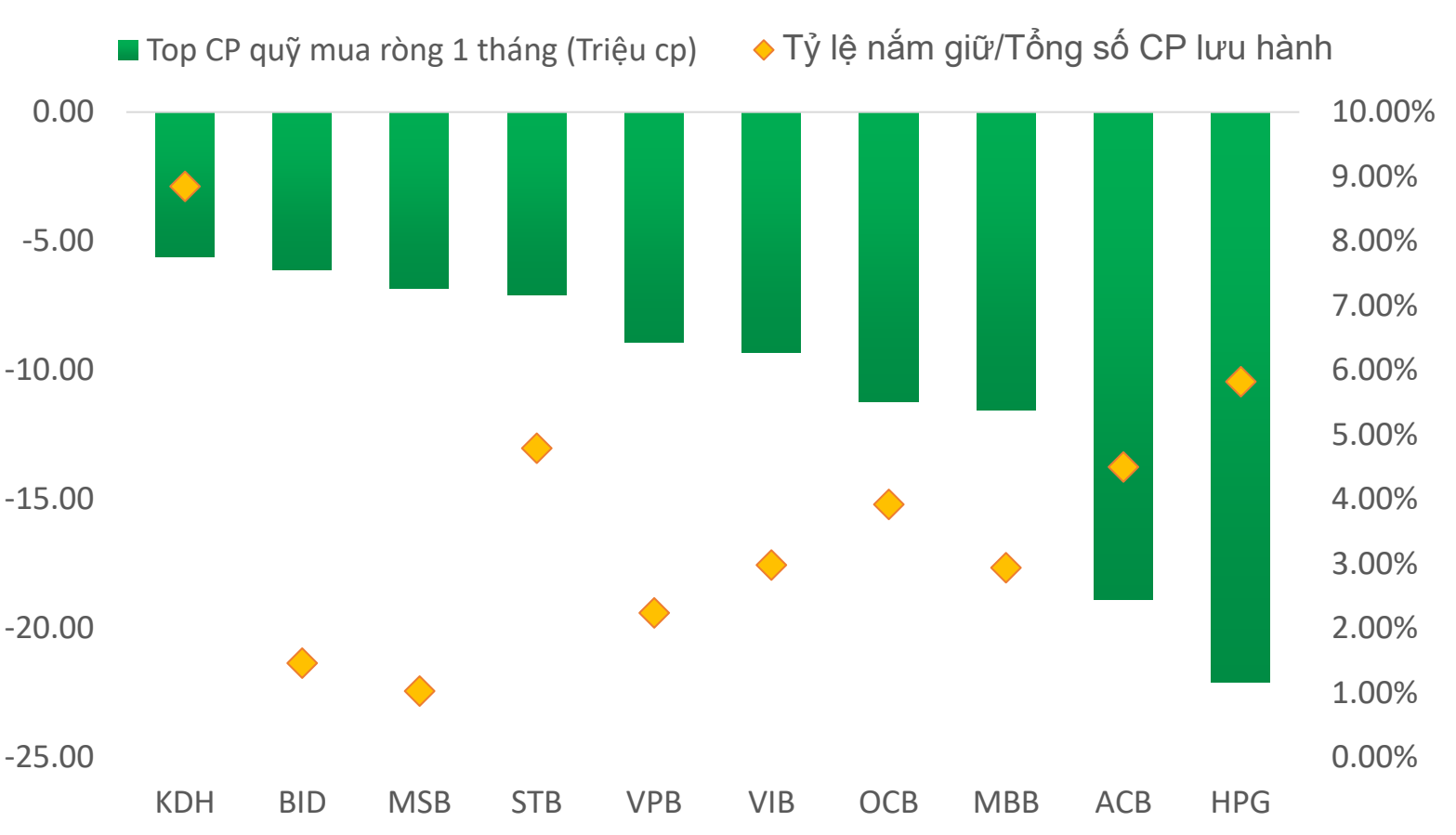
CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	260,915,374	4.5%	(28,983,531)	61
BID	106,514,262	1.5%	6,850,625	42
BSR	11,994,576	0.2%	(23,589,540)	22
CTG	162,341,524	2.1%	(50,885,677)	67
FPT	88,886,613	5.2%	(6,229,474)	56
GAS	5,156,196	0.2%	1,093,102	26
GVR	4,103,099	0.1%	726,299	17
HDB	87,129,677	1.7%	2,557,201	49
HPG	491,482,670	5.8%	119,193,959	73
LPB	12,788,944	0.4%	(955,374)	24
MBB	236,719,549	2.9%	(101,184,220)	67
MCH	6,117,143	0.5%	(238,784)	16
MSN	43,686,417	3.0%	(3,610,691)	56
MWG	176,615,107	12.0%	(17,289,732)	71
SAB	5,593,711	0.4%	(741,404)	17
SHB	58,838,893	1.1%	(5,764,540)	27
SSB	7,353,004	0.2%	935,569	10
SSI	70,549,926	2.8%	(8,113,725)	45
STB	90,269,228	4.8%	(34,333,494)	47
TCB	180,199,900	2.5%	(15,279,634)	62
TCX	48,522,470	1.8%	(2,786,028)	30
VCB	122,436,468	1.5%	15,351,490	64
VHM	61,443,901	1.5%	(32,812,168)	50
VIB	101,407,435	3.0%	(2,650,323)	29
VIC	52,963,081	0.7%	(27,247,139)	42
VJC	7,089,364	0.9%	(168,722)	20
VNM	38,974,108	1.9%	(371,552)	43
VPB	177,685,871	2.2%	(18,380,969)	62
VPL	8,572,970	0.5%	2,449,032	16
VRE	39,518,030	1.7%	(10,142,993)	35

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top CP quỹ MUA ròng



Top CP quỹ BÁN ròng



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ trong tháng 7 cho thấy sự tập trung đáng kể vào nhóm vốn hóa lớn, nổi bật HPG, MBB, ACB, MWG và CTG. Trong đó, MWG có tỷ lệ sở hữu cao nhất 12%, tiếp đến FPT 5.2%, HPG 5.8% VÀ STB 4.8%. Đáng chú ý, một số cổ phiếu ngân hàng như ACB, MBB, TCB và VPB vẫn có tỷ lệ nắm giữ tương đối lớn, phản ánh sự hiện diện đáng kể của các quỹ tại nhóm tài chính. Nhìn chung, danh mục vẫn ưu tiên các doanh nghiệp vốn hóa lớn, thanh khoản cao và có vai trò dẫn dắt thị trường.

Ở chiều mua ròng, dòng tiền của các quỹ tập trung vào HDB, PVD, PVS và VCB, trong đó HDB được mua thêm khoảng 3.33 triệu cổ phiếu, PVD 2.54 triệu và PVS 1.60 triệu cổ phiếu. Đáng chú ý, một số mã như PVD, ABB và BSR vẫn có tỷ lệ sở hữu tương đối thấp, cho thấy dư địa gia tăng tỷ trọng còn khá lớn. Xu hướng mua nhìn chung mang tính chọn lọc, tập trung vào những cổ phiếu có triển vọng và câu chuyện riêng.

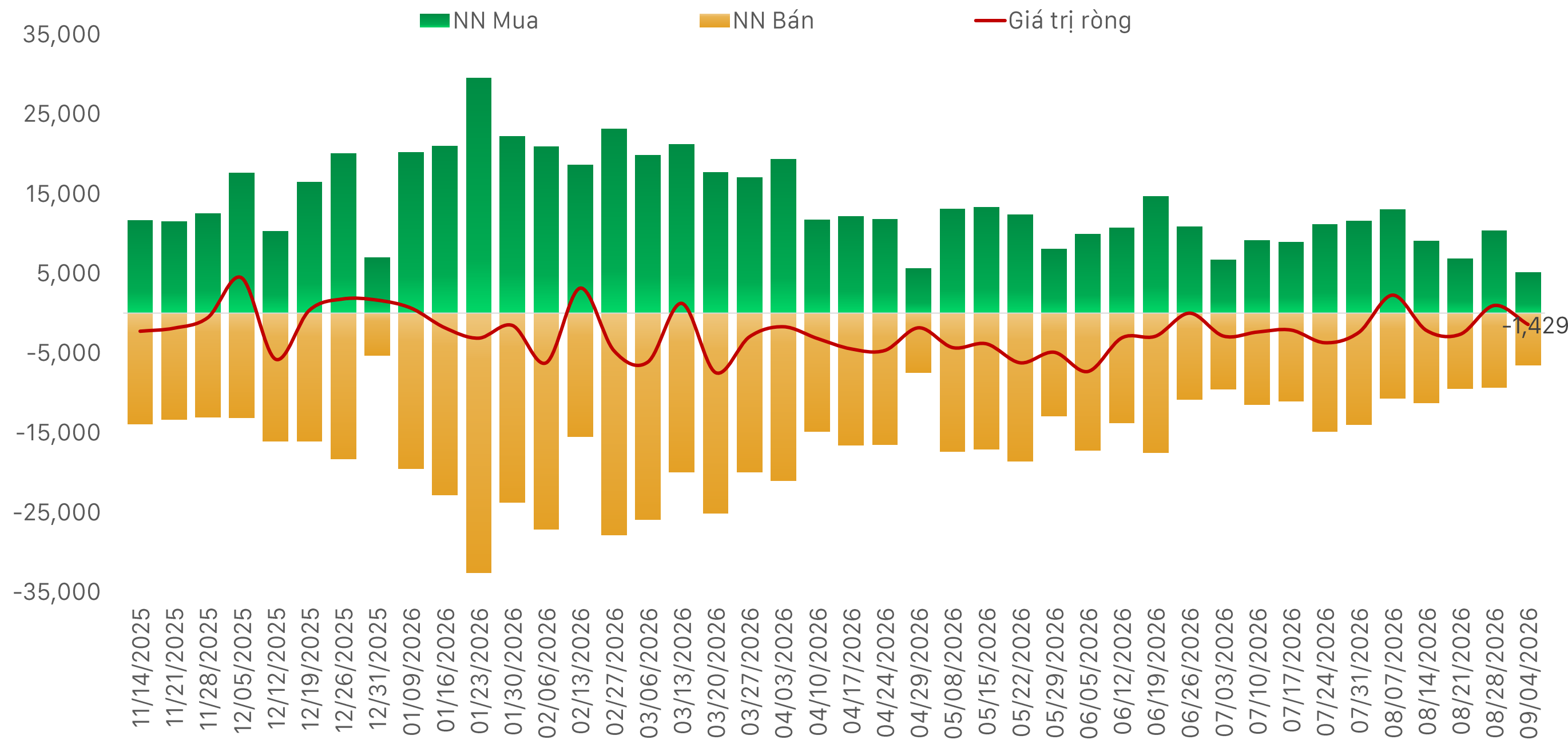
Ở chiều bán ròng, áp lực tập trung mạnh tại HPG và một vài cổ phiếu nhóm ngân hàng như ACB, MBB, OCB và VIB, trong đó HPG bị bán ròng khoảng 22 triệu cổ phiếu, ACB gần 19 triệu cổ, MBB 11.5 và OCB 11.2 triệu cổ phiếu. Diễn biến này cho thấy các quỹ đang chủ động điều chỉnh tỷ trọng tại những cổ phiếu có mức sở hữu lớn, đặc biệt ở nhóm ngân hàng và vốn hóa lớn. Áp lực cơ cấu vẫn tập trung tại một số mã thay vì diễn ra trên diện rộng.

Nhìn chung, hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ diễn ra khá rõ nét, với dòng tiền mua vào tập trung ở HDB, PVD, PVS và một số cổ phiếu được lựa chọn riêng, trong khi áp lực bán nổi bật tại HPG và nhóm ngân hàng. Diễn biến này cho thấy dòng tiền quỹ đang có xu hướng tái phân bổ và chọn lọc cổ phiếu, thay vì gia tăng tỷ trọng trên diện rộng.

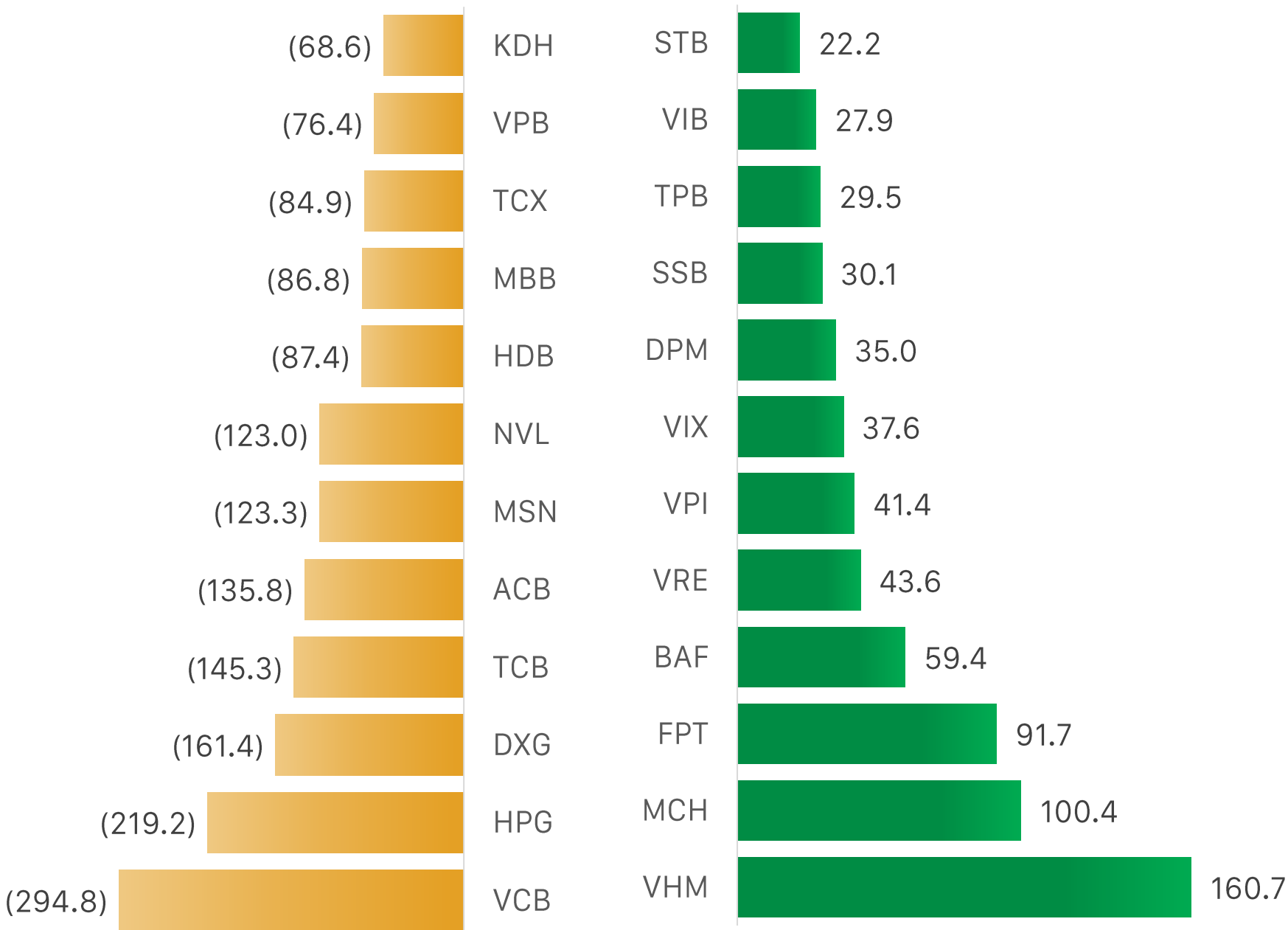
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



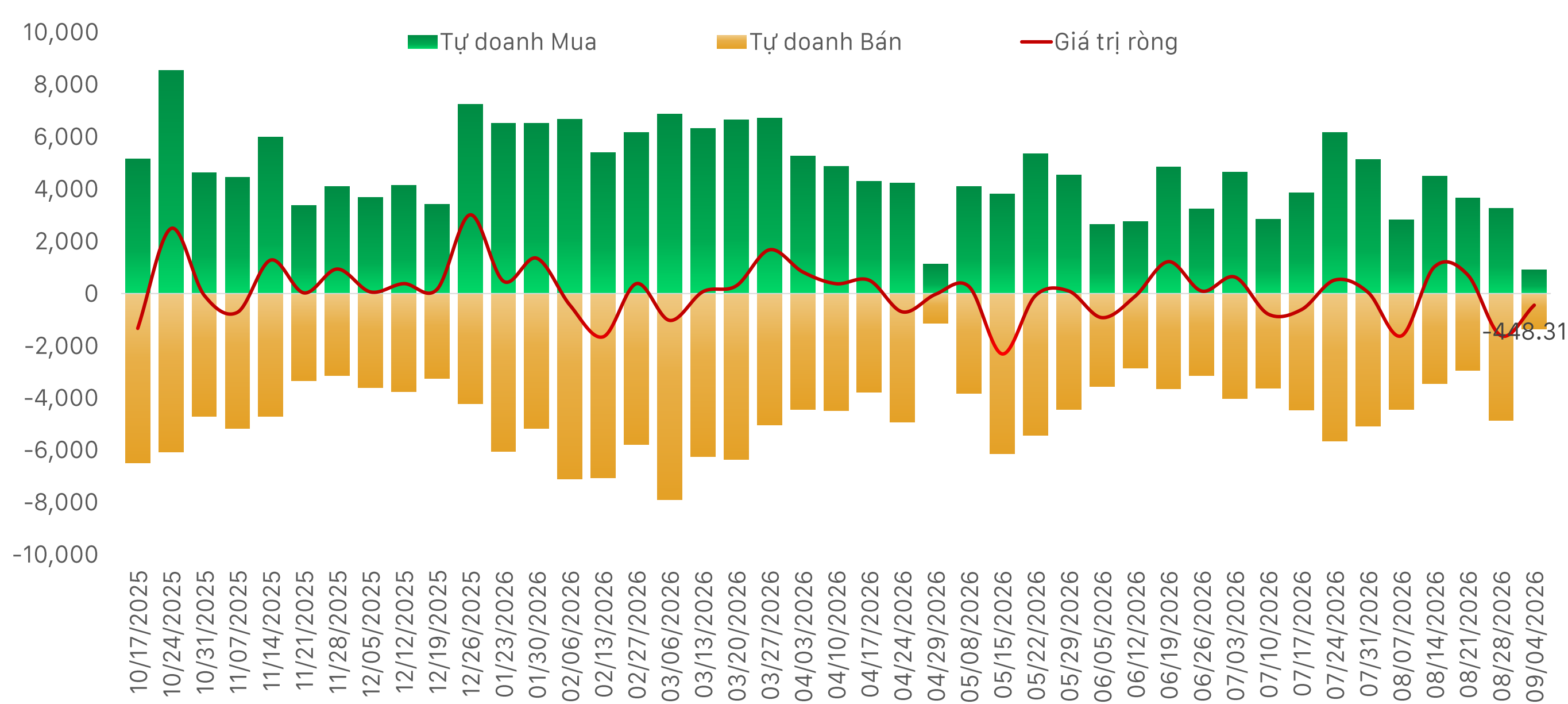
Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



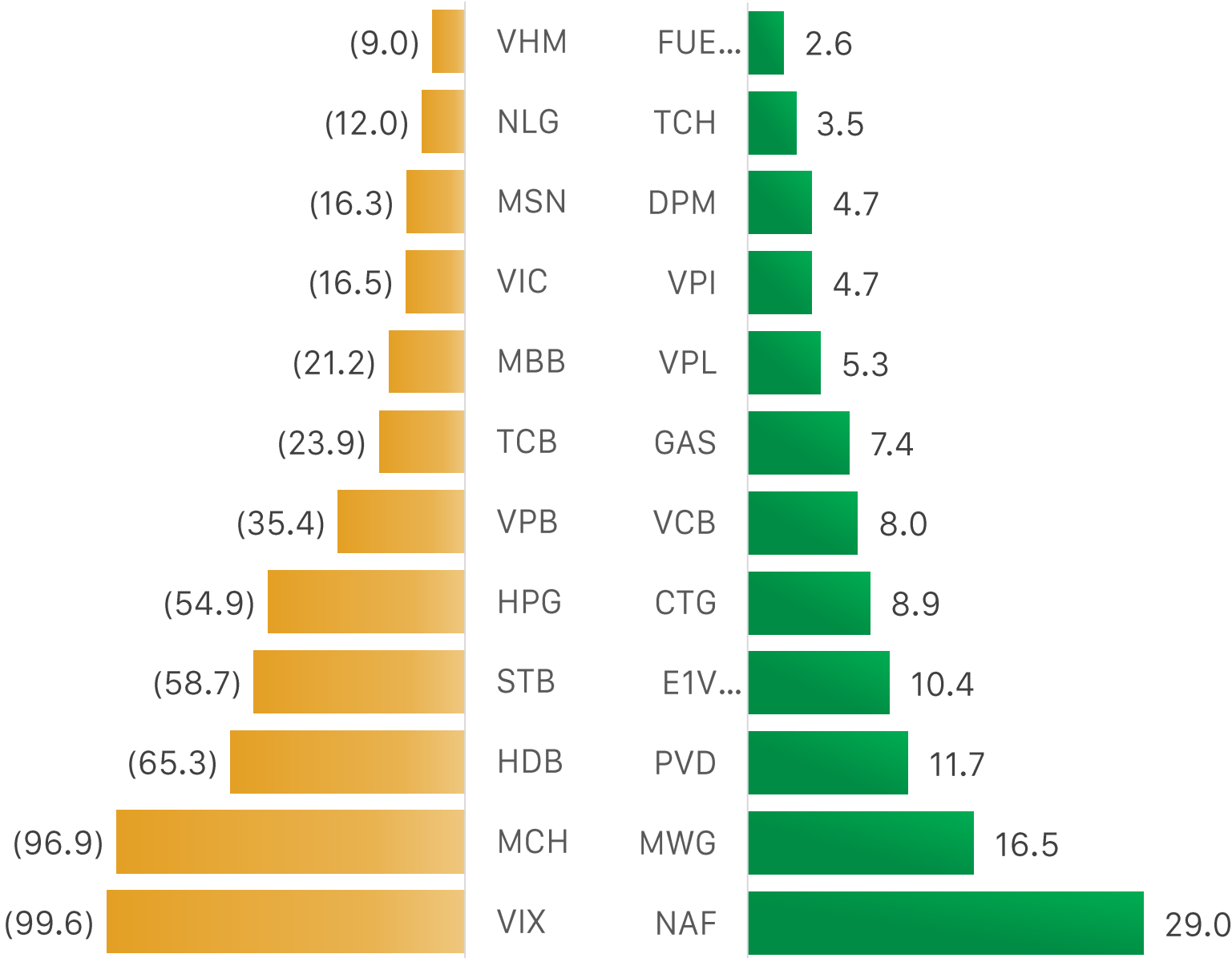
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Sau khi quay trở lại mua ròng hơn 952 tỷ đồng trong tuần trước, khối ngoại đã đảo chiều sang bán ròng hơn 1.429 tỷ đồng trong 2 phiên sau lễ. Diễn biến này cho thấy lực mua tích cực ghi nhận trong tuần trước chưa đủ để hình thành một xu hướng bền vững, khi dòng vốn ngoại nhanh chóng quay lại trạng thái thận trọng và gia tăng bán ra tại một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Sự đảo chiều tương đối nhanh của dòng tiền ngoại cũng phần nào tạo áp lực lên tâm lý thị trường trong ngắn hạn.
- Ở chiều bán ròng, áp lực tập trung mạnh tại VCB và HPG, với giá trị bán ròng đều trên 200 tỷ đồng. Tiếp theo là DXG và TCB, với mức bán ròng trên 100 tỷ đồng. Đáng chú ý, TCB là một trong những cổ phiếu được khối ngoại mua mạnh trong tuần trước, do đó việc chuyển sang bán ròng trong tuần này cho thấy dòng tiền ngoại đang có xu hướng cơ cấu lại danh mục và chốt lời tại một số cổ phiếu đã tăng giá, thay vì duy trì trạng thái mua vào đồng đều.
- Ở chiều mua ròng, khối ngoại vẫn giải ngân tại một số cổ phiếu riêng lẻ, nổi bật là VHM với hơn 160 tỷ đồng, tiếp đến là MCH khoảng 100 tỷ đồng và FPT khoảng 91 tỷ đồng. Điều này cho thấy dòng tiền ngoại chưa hoàn toàn rút khỏi thị trường mà vẫn duy trì sự quan tâm đối với một số doanh nghiệp vốn hóa lớn, có thanh khoản tốt và câu chuyện tăng trưởng riêng. Tuy nhiên, quy mô mua vào chưa đủ để cân bằng áp lực bán mạnh tại các cổ phiếu như VCB, HPG, DXG và TCB.

Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối tự doanh tiếp tục bán ròng hơn 448 tỷ đồng trong tuần, nối dài xu hướng bán ròng từ tuần trước. Dù tuần này chỉ có 2 phiên giao dịch sau kỳ nghỉ lễ, giá trị bán ròng vẫn ở mức đáng chú ý, cho thấy tâm lý thận trọng của các tổ chức trong nước chưa có nhiều thay đổi. Dòng tiền tự doanh vẫn ưu tiên cơ cấu danh mục và giảm tỷ trọng tại một số cổ phiếu, thay vì đẩy mạnh giải ngân sau nhịp hồi phục của thị trường.
- Ở chiều bán ròng, VIX dẫn đầu với gần 100 tỷ đồng, tiếp đến là MCH 97 tỷ đồng và HDB 65 tỷ đồng. Lực bán tập trung tại một số cổ phiếu cho thấy hoạt động cơ cấu diễn ra khá rõ nét, trong đó tự doanh có xu hướng chốt lời hoặc thu hẹp vị thế tại những mã đã có diễn biến đáng chú ý. Đáng chú ý, MCH cũng nằm trong nhóm được khối ngoại mua ròng trong tuần, cho thấy chiến lược giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư đang có sự phân hóa.
- Ở chiều mua ròng, dòng tiền tập trung tại NAF với 29 tỷ đồng, tiếp đến là MWG khoảng 16,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, quy mô mua vào vẫn tương đối nhỏ so với chiều bán, cho thấy tự doanh chưa cho thấy xu hướng gia tăng tỷ trọng mạnh mà chủ yếu giải ngân có chọn lọc tại một số cổ phiếu riêng lẻ.
- Nhìn chung, trạng thái bán ròng tiếp tục được duy trì, phản ánh sự thận trọng của dòng vốn tự doanh trong bối cảnh thị trường vừa trải qua nhịp hồi phục. Việc lực bán vẫn tập trung vào một số mã, trong khi hoạt động mua vào diễn ra khá hạn chế, cho thấy tự doanh nhiều khả năng vẫn ưu tiên chiến lược cơ cấu và quản trị danh mục.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
Ngân hàng	29.9%	ACB, HDB, VPB, TCB, STB, SSB, SHB, TPB, VIB
Bất động sản	25.5%	VIC, VHM, NLG, HDG
Dịch vụ tài chính	10.0%	SSI, VIX, SHS, VND, VCI
Công nghệ Thông tin	3.6%	FPT, CMG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.3%	GMD, HAH, VSC, PHP
Thực phẩm và đồ uống	5.7%	VNM, MSN
Xây dựng và Vật liệu	2.6%	MST, HPG
Tài nguyên Cơ bản	3.0%	TVN
Hóa chất	2.5%	DPM, DCM, DGC
Bán lẻ	3.3%	PNJ, PET, MWG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.4%	TTA, POW
Dầu khí	2.2%	PLX, PVT, BSR, GAS
Ô tô và phụ tùng	0.5%	CSM
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.9%	VHC
Du lịch và Giải trí	1.2%	HVN, VJC
Viễn thông	0.1%	VGI, VTP
Truyền thông	0.0%	YEG
Bảo hiểm	0.2%	BVH
Y tế	0.2%	DCL, DBD

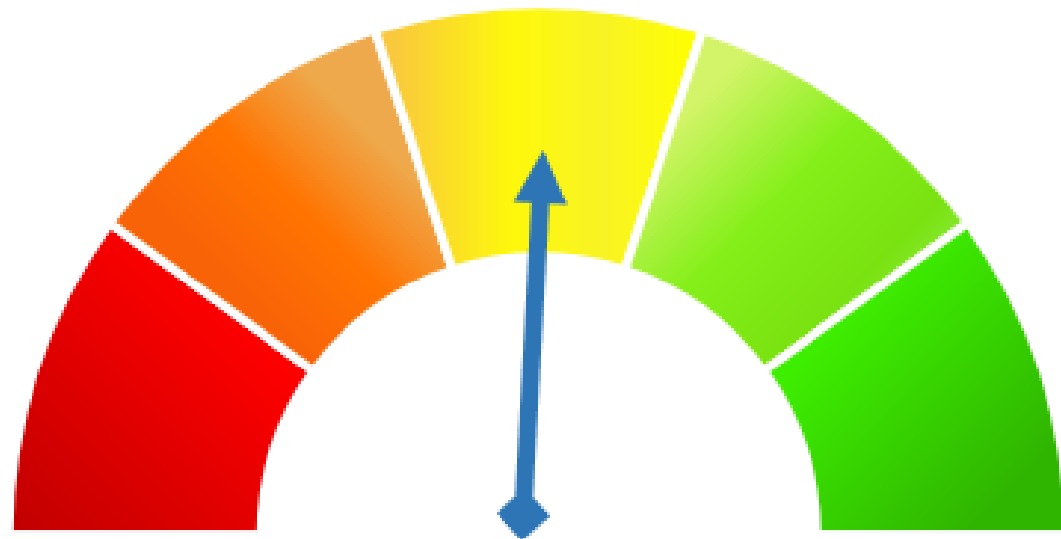
- Nhóm Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng dòng tiền với 29,9%, duy trì vai trò quan trọng trong việc giữ nhịp thị trường. Dòng tiền tập trung tại các cổ phiếu như ACB, HDB, VPB, TCB, STB, SSB, SHB, TPB, VIB. cho thấy sự quan tâm vẫn tập trung chủ yếu ở nhóm ngân hàng vốn hóa lớn và có thanh khoản cao. Tuy nhiên, diễn biến giữa các cổ phiếu có sự phân hóa, khi dòng tiền chưa lan tỏa đồng đều trong toàn ngành. Trong ngắn hạn, nhóm Ngân hàng vẫn được kỳ vọng đóng vai trò hỗ trợ thị trường, đặc biệt tại những cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt và triển vọng tăng trưởng tín dụng tích cực.
- Nhóm Bất động sản đứng thứ hai với 25,5% tỷ trọng dòng tiền, tăng đáng kể và thu hẹp khoảng cách với nhóm Ngân hàng. Dòng tiền tập trung tại VIC, VHM, NLG, HDG..., cho thấy sức hút của nhóm vẫn được duy trì tương đối tốt, dù sự phân hóa giữa các cổ phiếu vẫn khá rõ. Việc tỷ trọng dòng tiền cải thiện cho thấy nhóm Bất động sản đang nhận được sự quan tâm lớn hơn từ nhà đầu tư, đặc biệt tại các cổ phiếu vốn hóa lớn hoặc có câu chuyện riêng. Tuy nhiên, dòng tiền vẫn có xu hướng lựa chọn từng cổ phiếu thay vì lan tỏa trên diện rộng.
- Nhóm Dịch vụ tài chính (Chứng khoán) đứng thứ ba với 10% tỷ trọng dòng tiền, thấp hơn so với mức 13,6% của tuần trước. Dòng tiền tập trung chủ yếu tại SSI, VIX, SHS, VND và VCI, cho thấy nhóm Chứng khoán vẫn nhận được sự quan tâm nhất định nhưng chưa duy trì được mức độ tập trung như trước. Trong bối cảnh thanh khoản thị trường và dòng tiền có sự phân hóa, nhóm này nhiều khả năng tiếp tục thu hút sự chú ý tại các cổ phiếu có thanh khoản cao, nền giá tích cực và khả năng hưởng lợi khi giao dịch thị trường cải thiện.
- Nhìn chung, dòng tiền tuần này tiếp tục tập trung chủ yếu tại Ngân hàng và Bất động sản, trong khi tỷ trọng nhóm Chứng khoán giảm. Với tuần chỉ có 2 phiên giao dịch, dòng tiền vẫn cho thấy sự phân hóa rõ nét và ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa lớn, có câu chuyện riêng. Diễn biến trong các phiên tới sẽ quan trọng để đánh giá khả năng lan tỏa của dòng tiền.

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



RSI	56.02
MACD	-4.06
MFI	47.13
MA20	1,823.11
MA50	1,767.18
MA100	1.553,96

- Trong tuần giao dịch mới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục, nhưng diễn biến có thể đan xen các nhịp rung lắc khi chỉ số đã tăng mạnh trong thời gian qua. Vùng 1,850 - 1,880 điểm sẽ là khu vực đáng chú ý, nơi áp lực chốt lời có thể gia tăng sau chuỗi tăng kéo dài, đặc biệt khi động lực hiện tại vẫn tập trung ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Dù vậy, dòng tiền vẫn được duy trì và xu hướng chung chưa có dấu hiệu đảo chiều, do đó các nhịp điều chỉnh nếu xuất hiện có thể mang tính hấp thụ cung hơn là thay đổi xu hướng.
- Về kỹ thuật, VN-Index trên đồ thị ngày đã tăng khá nhanh và đang tiến gần vùng kháng cự 1,850 - 1,880 điểm, do đó dư địa tăng ngắn hạn có phần thu hẹp và khả năng xuất hiện rung lắc, điều chỉnh cần được lưu ý. Trên đồ thị tuần, xu hướng hồi phục vẫn được duy trì khi chỉ số giữ trên các đường trung bình quan trọng, trong khi các chỉ báo động lượng khác cũng đang cải thiện tích cực, cho thấy xu hướng hiện tại vẫn được củng cố. Tuy nhiên, việc thị trường đã hồi phục đáng kể khiến áp lực chốt lời có thể xuất hiện tại các vùng giá cao, đặc biệt khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự. Vì vậy, thị trường có thể cần thêm thời gian tích lũy để hấp thụ lượng cung trước khi xác lập nhịp tăng mới.
- Về chiến lược giao dịch, nhà đầu tư nên ưu tiên chốt lời từng phần đối với các cổ phiếu đã tạo lợi nhuận tốt, đồng thời duy trì tỷ trọng ở mức hợp lý thay vì mua đuổi khi thị trường đang ở vùng giá cao. Với các vị thế mới, nên kiên nhẫn chờ cổ phiếu điều chỉnh về vùng giá phù hợp và xuất hiện tín hiệu hỗ trợ rõ ràng mới cân nhắc mua vào hoặc gia tăng tỷ trọng. Trong trường hợp VN-Index tiếp tục tiến vào vùng 1,850 - 1,880 điểm, việc duy trì kỷ luật và chờ các nhịp điều chỉnh sẽ giúp hạn chế rủi ro mua ở vùng giá cao, đồng thời tạo dư địa để gia tăng vị thế khi cơ hội rõ ràng hơn.

Trong bối cảnh thị trường duy trì nhịp hồi phục và tiến gần vùng cản, nhà đầu tư nên ưu tiên các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng lợi nhuận rõ ràng và tín hiệu kỹ thuật tích cực. Danh sách dưới đây tập trung vào các cơ hội phù hợp cho giao dịch ngắn hạn và tích lũy trung - dài hạn.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: **MBB, CTG, TCB, STB, HDB, SSI, VCI, SHS, VIX, MWG, VHM, FPT, MSN, VSC, ...**

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: **OCB, MBB, HAG, MWG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,799	5.05	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	7.50	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	30,000	30%	3,229	6.38	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,664	10.98	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (08/9)	Thứ 5 (10/9)	Thứ 5 (10/9)	Thứ 6 (11/9)	Thứ 6 (04/9)
--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

 Nhật Bản công bố Tổng Sản Phẩm Quốc Nội - GDP Quý 2 (06:50) Tác động: Phản ánh sức khỏe toàn diện của nền kinh tế Nhật Bản (dự báo tăng trưởng 0.3%, kỳ trước 0.5%). Số liệu cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng JPY tăng giá và tác động tích cực đến thị trường chứng khoán nội địa; ngược lại sẽ gây áp lực lên JPY.	 Liên minh Châu Âu (EU) công bố Quyết định Lãi suất & Tỷ lệ Phương tiện Tiền gửi (19:15) Tác động: Quyết định chính sách tiền tệ quan trọng của ECB (lãi suất kỳ trước là 2.40%, tỷ lệ tiền gửi 2.25%). Nếu ECB thắt chặt hoặc phát biểu điều hâu sẽ hỗ trợ đồng EUR tăng giá; ngược lại, việc cắt giảm lãi suất hoặc phát biểu bồ câu sẽ làm suy yếu đồng EUR.	 Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) họp báo (19:45) Tác động: Chủ tịch ECB sẽ giải thích chi tiết về quyết định lãi suất và định hướng kinh tế khu vực Eurozone. Những thông điệp điều hâu/bồ câu đưa ra trong cuộc họp báo sẽ gây biến động mạnh trực tiếp đến đồng EUR.	 Anh (UK) công bố Tổng Sản Phẩm Quốc Nội - GDP Tháng 7 (13:00) Tác động: Đánh giá tốc độ tăng trưởng kinh tế Anh (dự báo 0.3%). Tăng trưởng GDP tốt hơn kỳ vọng sẽ hỗ trợ đồng GBP tăng giá; ngược lại, số liệu suy yếu sẽ gây áp lực giảm lên GBP.	 Mỹ công bố Chỉ số Giá Tiêu dùng (CPI), CPI Năm trên năm & CPI Lãi Tháng 8 (19:30) Tác động: Dữ liệu lạm phát then chốt ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách lãi suất của FED (dự báo CPI MoM là 0.1%, YoY là 3.4%, CPI lõi là 0.2%). Lạm phát tăng mạnh hơn dự báo sẽ củng cố khả năng FED giữ lãi suất cao hoặc tăng lãi suất, hỗ trợ mạnh cho đồng USD; ngược lại lạm phát hạ nhiệt sẽ khiến USD giảm giá.
 Mỹ công bố Chỉ số Giá Sản xuất (PPI) Tháng 8 & Đề nghị Trợ cấp Thất nghiệp Lần đầu (19:30) Tác động: PPI phản ánh áp lực lạm phát từ phía nhà sản xuất (kỳ trước 0.0%), còn trợ cấp thất nghiệp phản ánh sức khỏe thị trường lao động. Số liệu PPI tăng hoặc số đơn xin trợ cấp thất nghiệp giảm sẽ củng cố sức mạnh của đồng USD; ngược lại sẽ hạ nhiệt kỳ vọng lãi suất và làm USD giảm giá.	 Mỹ công bố Doanh số Bán nhà Hiện tại Tháng 8 (21:00) Tác động: Đánh giá sức khỏe ngành bất động sản Mỹ (kỳ trước 4.06M). Số liệu cao hơn kỳ trước thể hiện sức mua tốt của người tiêu dùng, hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực tiêu cực lên đồng tiền này.			

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PHR	HOSE	11/9/2026	14/09/2026	15/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PHR	HOSE	11/9/2026	14/09/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:8	Thưởng cổ phiếu
3	SZC	HOSE	11/9/2026	14/09/2026	12/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	ELC	HOSE	10/9/2026	11/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	ELC	HOSE	10/9/2026	11/9/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2	Thưởng cổ phiếu
6	SVT	HOSE	10/9/2026	11/9/2026	24/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SBB	UPCoM	10/9/2026	11/9/2026	23/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VIB	HOSE	10/9/2026	11/9/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:95	Thưởng cổ phiếu
9	TIP	HOSE	10/9/2026	11/9/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HTN	HOSE	10/9/2026	11/9/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	Thưởng cổ phiếu
11	PDN	HOSE	9/9/2026	10/9/2026	25/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	BMI	HOSE	9/9/2026	10/9/2026	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DVP	HOSE	9/9/2026	10/9/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HUB	HOSE	9/9/2026	10/9/2026	29/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	HUB	HOSE	9/9/2026	10/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
16	PTB	HOSE	8/9/2026	9/9/2026	30/09/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	DIG	HOSE	8/9/2026	9/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	DP1	UPCoM	8/9/2026	9/9/2026	15/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VPI	HOSE	7/9/2026	8/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
20	PMB	HNX	7/9/2026	8/9/2026	28/09/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ITC	HOSE	7/9/2026	8/9/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
22	ITC	HOSE	7/9/2026	8/9/2026	8/10/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU